

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP HÙNG DŨNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP HÙNG DŨNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG DUNG CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109087390

3. Ngày thành lập: 13/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Chợ Mới, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943229100

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4631
36.	Bán buôn thực phẩm (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4632
37.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4634
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4659
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4663
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4669

46.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4690
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4711
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4719
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4751
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4759
53.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4771
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4772
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; Loại trừ hoạt động đầu giá)	4773
57.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; Loại trừ hoạt động đầu giá)	4774
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4781
59.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4782
60.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4789
61.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791

62.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát.)	7120
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm định xây dựng	7110
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG ANH DŨNG	Đội 3, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.782.000.000	99,000	001087004977	
2	DƯƠNG ANH DŨNG	Đội 3, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18.000.000	1,000	001087027439	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 13/02/2020 đến ngày 14/03/2020

* Họ và tên: DUỠNG ANH DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/07/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001087004977*

Ngày cấp: *09/03/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 3, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 3, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội